TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26-4-2018
V/v Tranh chấp HNGĐ ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Trang.

Ông Mai Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 91/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đào Minh T - sinh năm: 1979.

HKTT: Ấp 4, xã BHT, huyện CL, Đồng Tháp.

Tạm trú: Khóm 2, TTMA, huyện TM, Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Kim P - sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Ấp 1, xã MQ, huyện TM, Đồng Tháp.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Đào Minh T trình bày: Vào năm 2009 anh và chị Nguyễn Kim P được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Mỹ Quí (giấy chứng nhận đăng ký kết hôn chị P đang giữ), vợ chồng sống chung có hạnh phúc được thời gian đầu sau đó xảy ra mâu thuẫn, nay anh không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với chị P.

Con chung: Anh và chị P sống chung có 02 con chung Đào Minh K, sinh năm 2010, Đào Minh C, sinh năm 2014, hiện đang sống với chị P.

Anh T yêu cầu được nuôi Minh K, đồng ý chị P nuôi dưỡng Minh C và không cấp dưỡng.

Tài sản và nợ: Không có.

Chị Nguyễn Kim P trình bày: Chị và anh T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban xã Mỹ Quí, thời gian đầu sống chung rất hạnh phúc, thời gian sau này anh T tự bỏ đi 03 tháng nay, chị không biết lý do và cũng không biết anh T đi đâu làm gì, hiện nay chị còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn.

Con chung: Vợ chồng sống chung có 02 con Đào Minh K, sinh năm 2010, Đào Minh C, sinh năm 2014, hiện đang sống với chị P.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh T và chị P kết hôn vào năm 2009 có đăng ký hôn, trong thời gian sống chung vợ chồng có hạnh phúc được 8 năm thì xảy mâu thuẫn do bất đồng ý kiến dẫn đến vợ chồng đã ly thân, hiện nay anh T không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với chị P.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của anh Đào Minh T đối với chị Nguyễn Kim P vì anh T cho rằng tình cảm không còn, đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn vợ chồng đã ly thân và từ ngày ly thân đến nay vợ chồng không hàn gắn được, cuộc sống chung không hạnh phúc và tại phiên tòa hôm nay chị P cũng đồng ý ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Anh T, chị P thống nhất có 02 con tên Đào Minh K, sinh năm 2010, Đào Minh C, sinh năm 2014. Hiện các con đang sống chung với chị P.

Tại phiên tòa, hôm nay anh T và chị P đồng ý chị P tiếp tục được 02 con Minh K và Minh C, anh T đồng ý cấp dưỡng theo pháp luật.

Và Phạm Minh K sinh năm 2010, hiện Minh K đã trên 07 tuổi và Minh K có ý kiến được sống với mẹ là phù hợp.

[4] Về tài sản, nợ chung: Anh T, chị P thống nhất không có.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Minh T và chị Nguyễn Kim P.

2. Về con chung: Anh T, chị P thống nhất có 02 con tên Đào Minh K, sinh năm 2010, Đào Minh C, sinh năm 2014. Hiện các con đang sống chung với chị P.

Anh T và chị P thống nhất chị P được tiếp tục nuôi dưỡng Đào Minh K, sinh năm 2010, Đào Minh C, sinh năm 2014, anh T đồng ý cấp dưỡng cho Minh K, Minh C hàng tháng mỗi con bằng ½ tháng lương cơ sở tương ứng từng thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 4/2018 cho đến khi Minh K, Minh C đủ 18 tuổi tự lao động, tự nuôi mình được.

Anh T, chị P có quyền, nghĩa vụ, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh T được quyền thăm nom con. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản, nợ: Không có.

4. Về án phí: Anh Đào Minh T phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân & gia đình và 300.000đ án phí cấp dưỡng, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số BG/2015 0002813, quyển số 0000057 ngày 16/3/2018, anh T phải nộp thêm 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND Tỉnh ĐT
- VKSND cùng cấp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án. (M)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Mai